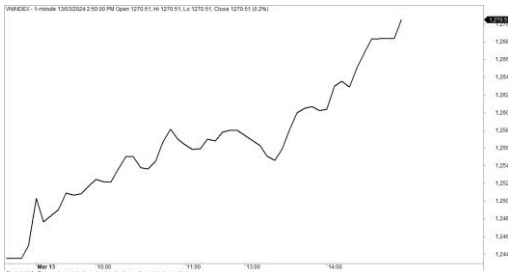


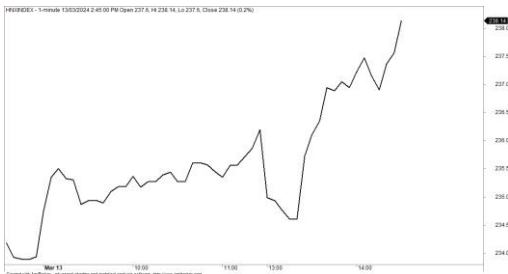
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,270.51	238.20	91.53
% ngày	2.05%	1.78%	0.84%
% tuần	-1.97%	-1.40%	-1.10%
% tháng	3.88%	1.29%	1.61%
% năm	18.23%	12.59%	18.24%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	26,244	2,272	836
TB 1 tuần	25,362	2,300	788
TB 1 tháng	23,768	1,929	832
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	2,027.22	72.43	18.58
Bán	2,490.80	113.74	32.43
Giá trị ròng	-463.59	-41.31	-13.85
Độ rộng TT			
Mã Tăng	288	136	219
Mã Giảm	54	40	110
Không Đổi	77	149	574
Chỉ số chính			
P/E	14.67	19.94	17.45
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,146	320	1,195
LS Cổ tức	0.00%	0.00%	0.00%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục đà tăng ngày từ đầu phiên và động lực tăng được tăng tốc về cuối phiên. Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 2.05% dừng tại 1270.51 điểm, chỉ số HNX-Index tăng 1.78% trong khi chỉ số Upcom-Index cộng thêm 0.84%. Giá trị giao dịch đạt 29,351 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Nhóm Ngân hàng bứt tốc tăng mạnh với ACB, BID, CTG, MBB, SHB, TPB, VCB, VIB, VPB tăng hơn 1%. Ngoài ra, đà tăng được đồng thuận bởi nhóm Chứng khoán (SSI, VIX, VCI, ORS, VDS). Các cổ phiếu vốn hóa lớn khác như FPT (4.56%), GVR (2.22%), MWG (3.85%), PLX (2.06%), VRE (2.78%) đều tăng rất mạnh. VN30-Index đóng cửa tăng 2.42% với 29 mã tăng và 1 mã giảm cho thấy động lực tăng của nhóm vốn hóa lớn đang khá mạnh.

Ngoài nhóm cổ phiếu Chứng khoán, nhóm Bất động sản (HDG, KDH, KBC, DXG, PDR, NVL), Dầu khí (PVD, PVS), Thép (HPG, NKG, HSG) đồng thuận với mức tăng mạnh.

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 2 liên tiếp với giá trị hơn 516 tỷ đồng trên cả 3 sàn trong đó VNM (242 tỷ), VHM (121 tỷ), GEX (51 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, MWG (68 tỷ), DCM (42 tỷ), HPG (32 tỷ), dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

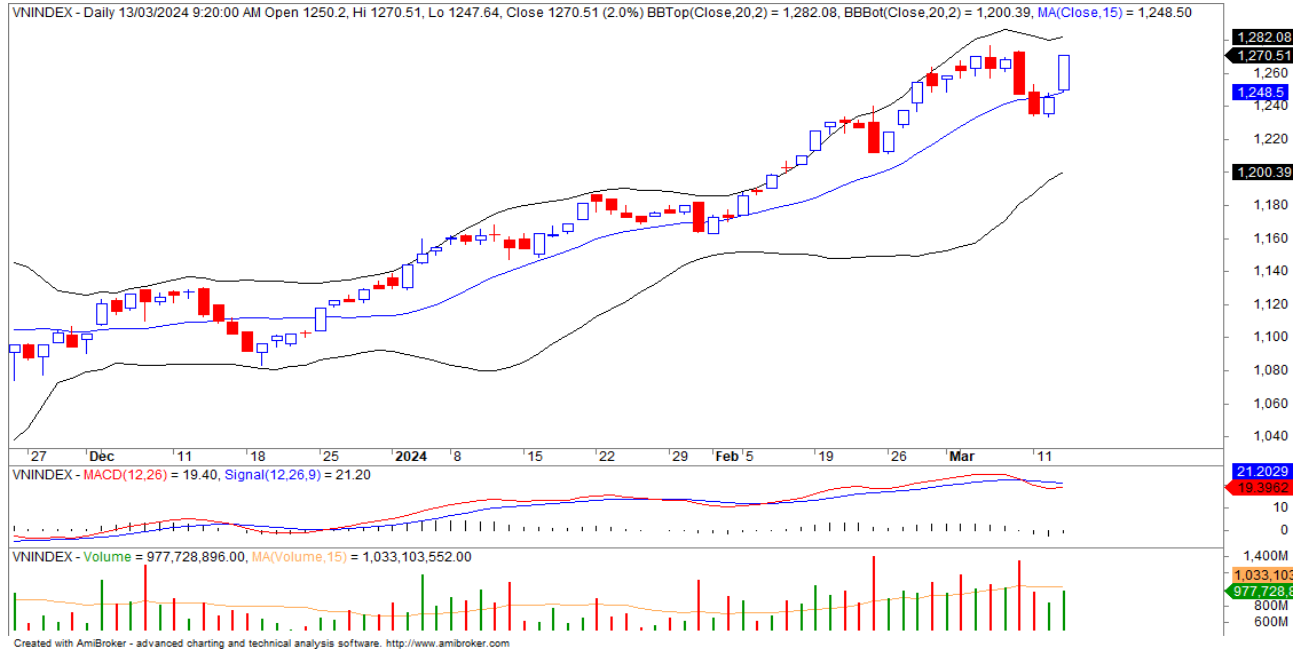
Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng trong phiên kế tiếp, nhưng chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm định lại mức 1,268 điểm. Đồng thời, thị trường có thể sẽ còn phân hóa trong giai đoạn này khi nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn có thể sẽ còn xuất hiện các nhịp điều chỉnh trong phiên tới, còn nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ đang bước vào giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tăng mạnh trở lại cho thấy nhà đầu tư đang lạc quan trở lại.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung được nâng từ mức TRUNG TÍNH lên TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tăng dần tỷ trọng cổ phiếu trở lại và mua mới.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TĂNG	1253	1300	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TĂNG	1270	1300	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1270.51	2.05%
VN30	1272.28	2.42%
VN Mid	1908.92	2.68%
VN Small	1489.3	1.87%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	238.2	1.78%
HN30	516.44	2.56%
VNX AllSh	1288.32	2.46%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	91.53	0.84%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	2027.21508	
Bán	2490.80387	
GT rỗng	-463.588795	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	72.43	
Bán	113.74	
GT rỗng	-41.31	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	18.58	
Bán	32.43	
GT rỗng	-13.85	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ADS	900	6.98%
DGC	8300	6.98%
HUB	1250	6.96%
TV2	2750	6.96%
GIL	2250	6.94%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TSB	5300	9.89%
VGS	2400	9.84%
CMS	1600	9.70%
IVS	1200	9.68%
VTV	500	8.62%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SCJ	0	12.05%
VEF	81635584	11.44%
KVC	23650576	11.38%
HHG	17028673	7.65%
MCG	28080360	6.91%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TCD	-350	-4.18%
SBT	-200	-1.61%
CKG	-300	-1.33%
BTP	-250	-1.23%
CTF	-250	-0.84%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MCO	-3200	-10.00%
CAP	-2000	-1.97%
DHT	-100	-0.39%
AMV	0	0.00%
C69	0	0.00%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MCH	-7300	-5.03%
BCA	-836	-3.68%
VNZ	-12939	-2.25%
VGI	-761	-1.91%
VNB	-231	-1.64%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	527,610,215	
BID	296,422,667	
VHM	185,931,492	
CTG	185,264,715	
GAS	178,916,034	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
IDC	19,403,996	
PVS	17,350,176	
HUT	16,511,471	
SHS	14,392,874	
THD	13,397,999	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	186,865,072	
VGI	121,171,080	
MCH	104,215,762	
BSR	59,132,729	
VEA	47,827,498	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VIX	61,286,500	32,590,391
SSI	35,810,800	26,794,686
VND	35,096,500	32,582,720
HPG	29,797,000	34,212,472
TCB	20,371,800	12,989,801

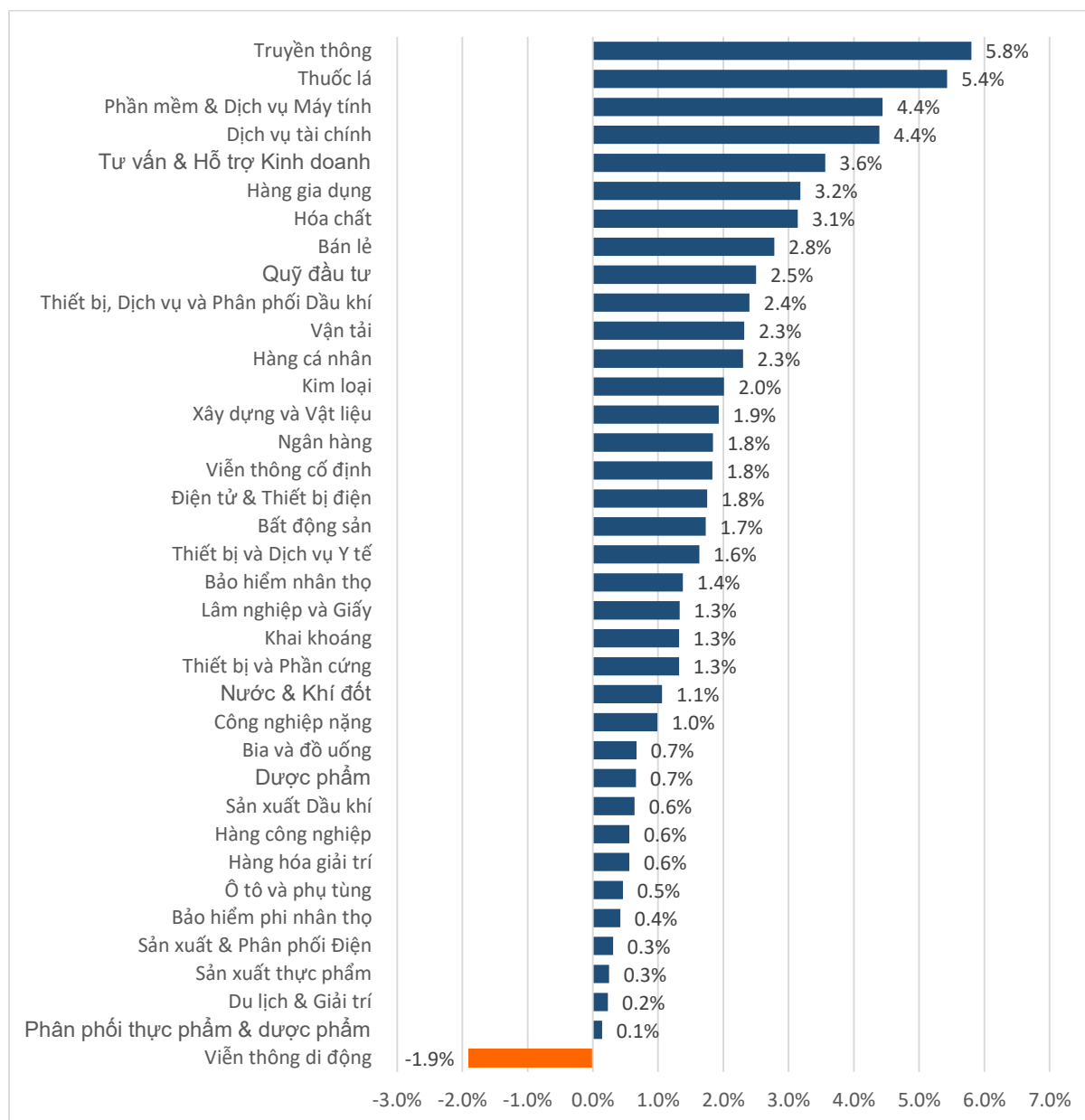
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	587,694,947,000	23,611,040
CEO	212,214,181,800	11,292,582
MBS	193,292,956,700	4,908,366
PVS	189,944,043,700	6,757,733
IDC	244,774,394,900	2,452,059

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	113,689,044,800	7,172,140
SBS	27,315,019,800	2,890,427
DAN	0	520,676
KVC	6,199,734,000	230,861
VGI	101,020,655,700	1,626,874

Nguồn: FinProX & YSVN



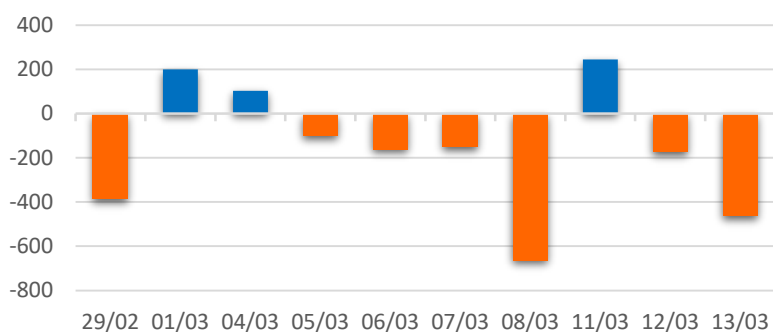
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinProX – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

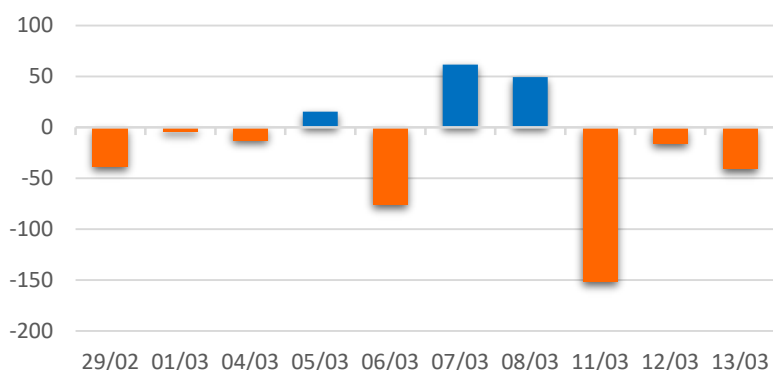
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MWG	68,468	VNM	-242,707
DCM	41,972	VHM	-121,073
HPG	31,323	GEX	-50,983
DPM	31,260	VND	-49,233
VCI	25,190	VCB	-43,593

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

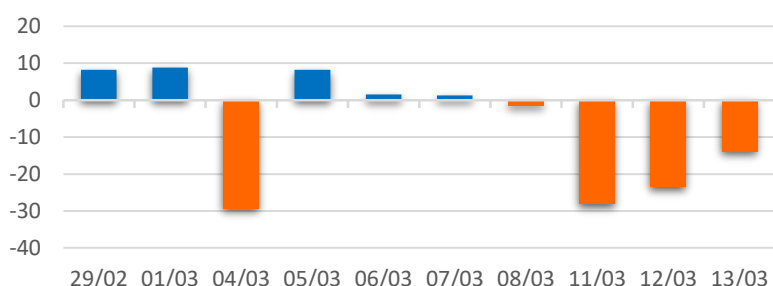
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
DTD	11,202	SHS	-27,115
MBS	6,360	PVS	-19,654
VGS	3,567	IDC	-10,715
LAS	3,054	CEO	-9,011
HUT	2,725	BVS	-2,080

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
ACV	4,980	BSR	-9,461
QNS	1,130	VEA	-7,475
KVC	539	MPC	-1,762
VGG	201	GDA	-542
KCB	182	VGI	-388

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VIX	191,722	KDH	34,072
VNM	38,397	FPT	10,033
FCN	24,077	BID	8,842
VPB	20,598	STB	5,057
MWG	18,722	VPI	4,328

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

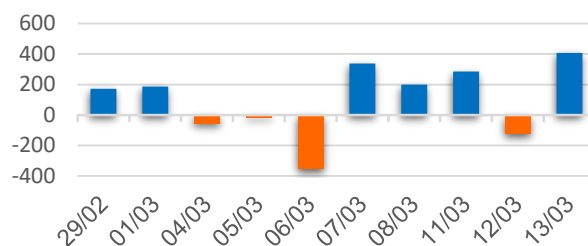
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
NTP	226	IDC	7,488
PVC	78	PVS	1,107
		TNG	2
		CEO	2

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

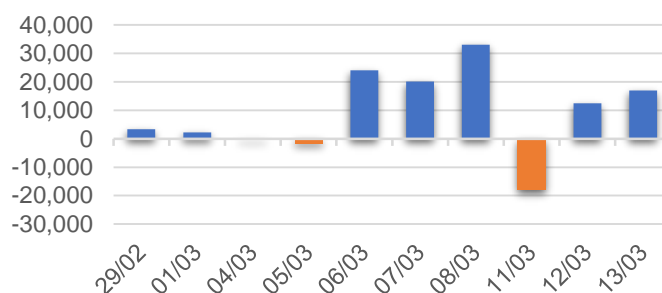
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		VGT	3,871
		GDA	238

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

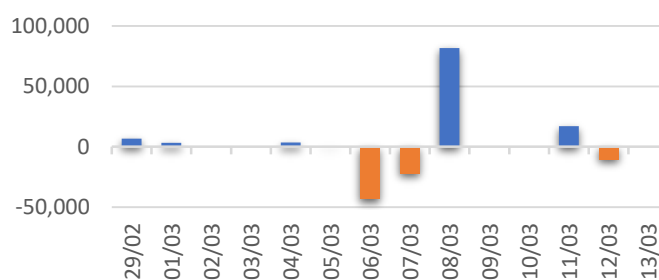
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



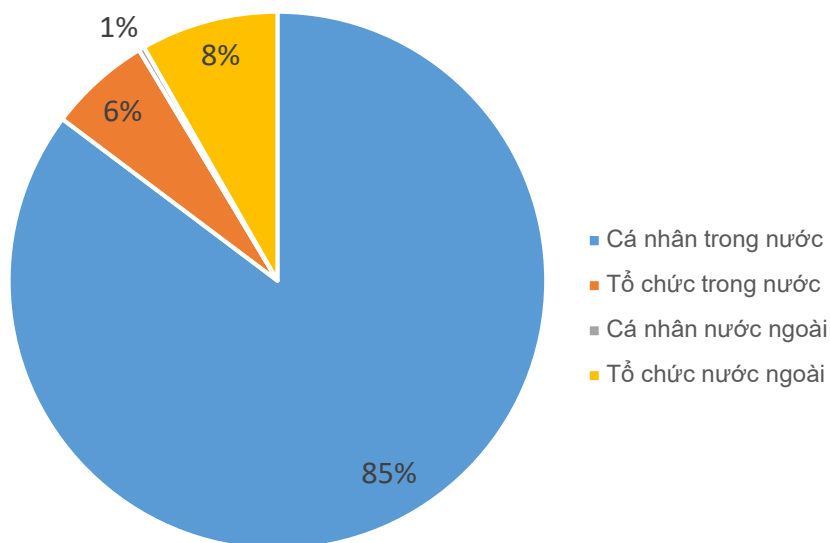
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



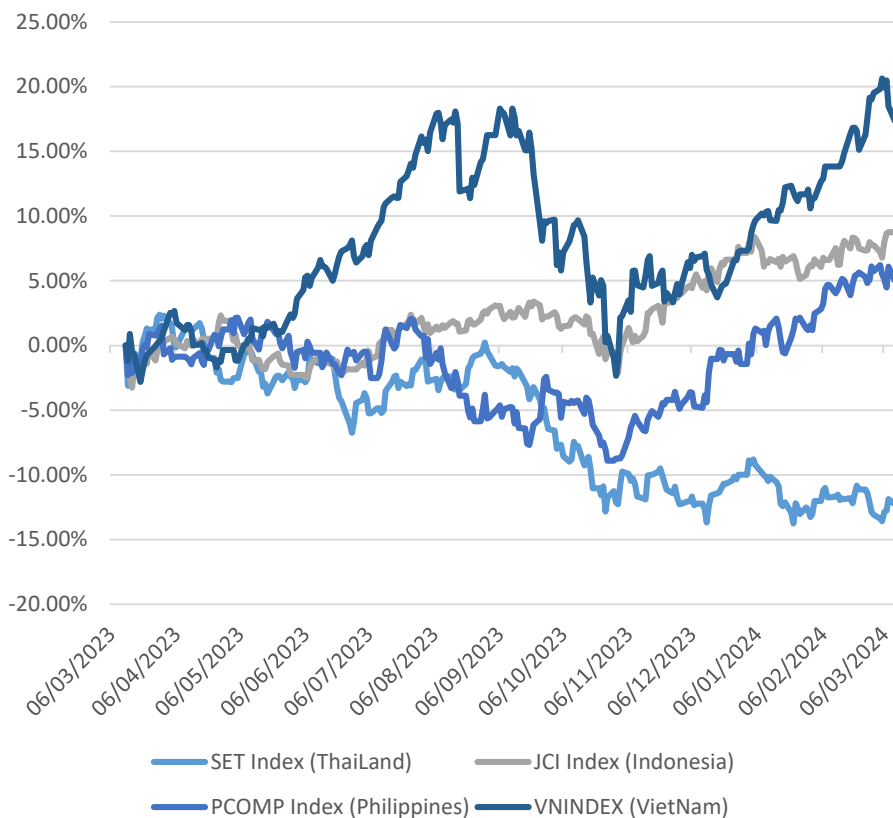
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



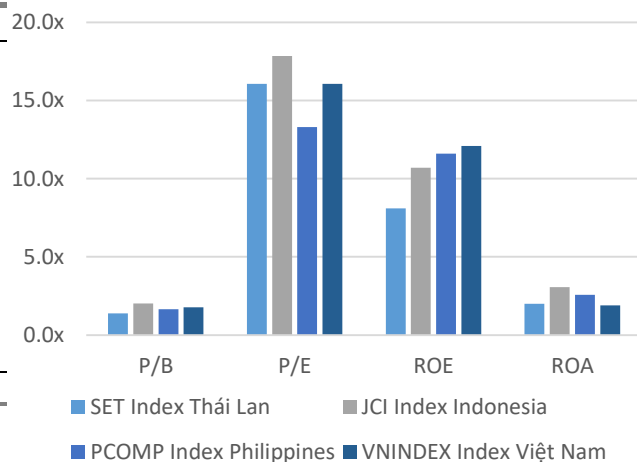
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.0x	1.6x	1.8x
P/E		16.1x	17.8x	13.3x	16.1x
ROE	%	8.10	10.71	11.60	12.09
ROA	%	2.01	3.07	2.58	1.90
Vốn hóa	Tỷ USD	476.62	759.96	170.30	205.23
GTGD	Tỷ USD	0.90	0.59	0.07	0.80
LS cổ tức	%	3.28	3.29	2.59	1.56

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written